

BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ ĂN UỐNG PHỤC VỤ LƯU ĐỘNG

TS. NGUYỄN THỊ BẢO ANH*

Tóm tắt: Nguồn thực phẩm được cung cấp từ dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động đã đáp ứng một phần không nhỏ nhu cầu của người tiêu dùng ở Việt Nam hiện nay. Thực tế đã có nhiều cảnh báo về nguy cơ mất an toàn về sức khỏe đối với loại hình cung cấp thực phẩm này, tuy nhiên hiện nay nhiều quy định pháp luật vẫn còn chưa có sự đồng bộ, nhiều vấn đề pháp lý có liên quan đến quyền của người tiêu dùng trong hoạt động này còn chưa được hoàn thiện. Bài viết nghiên cứu làm rõ một số vấn đề liên quan đến 03 quyền cơ bản của người tiêu dùng; phân tích quy định của pháp luật Việt Nam và so sánh với quy định có liên quan của pháp luật một số quốc gia trên thế giới; từ đó chỉ ra một số hạn chế, bất cập về vấn đề này và nêu kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: quyền của người tiêu dùng; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; an toàn thực phẩm.

Ngày nhận bài: 17/3/2023

Ngày hoàn thành biên tập: 14/4/2023

Ngày duyệt đăng bài: 18/4/2023

Abstract: Food sources provided from mobile catering services have met a significant part of the needs of consumers in Vietnam nowadays. In fact, there have been many warnings about the risk of health insecurity for this type of food supply, however, many legal regulations are still inconsistent, and many legal issues related to consumers' rights in this activity have not been completed. The article (i) clarifies some issues related to three basic rights of consumers; (ii) analyses the Vietnam's provisions and comparison with the relevant provisions of the laws of some countries in the world; and, points out some limitations and inadequacies on this issue, and makes recommendations to improve the law.

Keywords: consumers' rights; mobile catering services; food safety.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa, khi mà mỗi cá nhân đều có nhu cầu và đều có thể trở thành người tiêu dùng thì việc bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng cũng dần tương tự như bảo vệ quyền con người trước sự xâm phạm từ phía các chủ thể khác, vì vậy “trong một xã hội hướng đến người tiêu dùng, bảo vệ cá nhân người tiêu dùng được coi là một phần của việc duy trì phẩm giá con người”¹.

Tại Việt Nam, khái niệm người tiêu dùng được giải thích là người mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng sinh hoạt của cá nhân, gia đình, tổ chức”². Hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng có thể mua hoặc sử dụng rất đa dạng, nhưng một trong những nhu cầu thiết yếu nhất của con người, đó là ăn uống. Nhu cầu tiêu thụ thực phẩm là rất to lớn, từ đó các dịch vụ ăn uống cũng có cơ hội được phát triển nhanh chóng.

Người tiêu dùng là chủ thể tiêu thụ, tức là sử dụng hết giá trị của hàng hóa đã mua, là mắt

xích cuối cùng trong chuỗi kinh tế đi từ sản xuất hàng hóa đến người sử dụng hàng hóa, mà không dùng hàng hóa đó để tiến hành hoạt động thương mại kế tiếp. Tuy hiện nay thị trường nảy sinh xu hướng thay vì mua để sử dụng hết giá trị người tiêu dùng có thể thuê để sử dụng giá trị đó trong một khoảng thời gian rồi trả lại, “sự biến đổi thị trường chỉ ra rằng khách hàng đương đại đang không còn là người tiêu thụ hàng hóa và đang trở thành người sử dụng chúng”³. Nhưng đối với lĩnh vực tiêu dùng, người tiêu dùng vẫn đang tiêu thụ và vẫn là mắt xích cuối trong chuỗi cung ứng hàng hóa.

* Trường Đại học Cần Thơ.

¹ Deutch, S., *Are consumer rights human rights?*, Osgoode Hall Law Journal, 32(3): 537-578, 1994, p. 537.

² Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

³ Jagielska, M., *Consumers users, by definition, include us all - The problems and consequences of a new approach to consumer protection in the digital era*, in: Wei, D. & Nehf, J. P. & Marques, C. L. (Eds.), *Innovation and the transformation of consumer law: National and international perspectives*, Springer, Singapore, 2020, p. 39.

Trong sự phát triển của đô thị, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia đang phát triển khác xuất hiện khái niệm nền “kinh tế vỉa hè”, đề cập đến những hoạt động kinh doanh, buôn bán gắn với vỉa hè hoặc cả lòng đường, có thể chia thành hai nhóm đối tượng⁴, bao gồm: (i) nhóm cố định là các hộ kinh doanh, có thể đăng ký kinh doanh hoặc không; (ii) nhóm lưu động (hàng rong), không đăng ký kinh doanh.

Thực phẩm được kinh doanh trên vỉa hè đó cũng phát triển mạnh do những nguyên do như giá rẻ, đồ ăn đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng, mang đến nhiều việc làm và thu hút lượng lớn khách du lịch phát triển nền kinh tế, thức ăn lưu động lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ như ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho người tiêu dùng và vấn đề vệ sinh môi trường công cộng, v.v, các vấn đề này đang trở thành một thách thức lớn đáng báo động.

Từ thực trạng đó, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa các quyền của người tiêu dùng đối với dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động là cần thiết nhằm hoàn thiện pháp luật, bảo vệ tốt hơn nữa quyền của người tiêu dùng, góp phần phát triển nền kinh tế bền vững.

2. Một số vấn đề khái quát chung

2.1. Về dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động là một phần của lĩnh vực rộng lớn hơn là dịch vụ ăn uống, loại hình dịch vụ này cùng với nhà hàng được phân vào mã ngành 561 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam⁵. Theo Quyết định này, có thể hiểu dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động là hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn, uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, xe đẩy bán hàng rong, thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có hai dạng là: thương nhân theo quy định của Luật Thương mại hoặc không phải thương nhân (cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường

xuyên, không phải đăng ký kinh doanh)⁶. Từ cách hiểu về dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động có thể thấy rằng, chủ thể thực hiện hoạt động này có thể là thương nhân hoặc cũng có thể không phải là thương nhân. Đối với thương nhân, pháp luật quy định bắt buộc phải đăng ký kinh doanh⁷. Còn đối với trường hợp người bán hàng rong, quà vật, buôn chuyển, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không cần phải đăng ký hộ kinh doanh⁸.

Ngoài ra, đối với dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, pháp luật không yêu cầu phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Bởi lẽ, một trong những điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh⁹ cho nên chủ thể không phải thương nhân không thuộc diện cấp giấy. Hơn nữa, do đây là ngành kinh doanh ăn uống đặc thù (không có cơ sở cố định) nên ngay cả thương nhân cũng không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm¹⁰.

2.2. Một số vấn đề về quyền của người tiêu dùng

Quyền của người tiêu dùng là một trong những chuẩn mực quan trọng nhất về quy phạm pháp lý của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bởi lẽ, ngoài những quyền mang bản chất tự nhiên con người khác, khi tham gia vào giao

⁴ Lương Thùy Dương & Nguyễn Tuấn Minh, *Tổng quan tình hình nghiên cứu về người nhập cư làm việc trong khu vực phi chính thức gắn với không gian công cộng đô thị ở Việt Nam*, Tạp chí Tâm lý học, số 11: 51-67, 2020, tr. 52, 63.

⁵ Được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Khoản 2 Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

⁷ Khoản 1 Điều 6 Luật Thương mại năm 2005.

⁸ Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh.

⁹ Điều b khoản 1 Điều 34 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

¹⁰ Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ, tư cách người tiêu dùng xuất hiện và từ đó hình thành nên những quyền chỉ có riêng ở chủ thể đóng vai trò người tiêu dùng.

Văn kiện “*được coi là sự khởi đầu mang tính biểu tượng của chính sách tiêu dùng kiểu phương Tây*”¹¹ là Thông điệp đặc biệt gửi Quốc hội về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 15/3/1962 của Tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy. Đến năm 1985, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Bản hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ người tiêu dùng (United Nations Guidelines for Consumer Protection, UNGCP), cũng từ những quy định tại UNGCP năm 1985, tổ chức Quốc tế Người tiêu dùng (Consumers International) đã phát triển thành 08 quyền cơ bản của người tiêu dùng, đó là: (i) Quyền được thỏa mãn nhu cầu cơ bản; (ii) Quyền được an toàn; (iii) Quyền được thông tin; (iv) Quyền được lựa chọn; (v) Quyền được lắng nghe; (vi) Quyền được bồi thường; (vii) Quyền được giáo dục về tiêu dùng; (viii) Quyền có môi trường sống lành mạnh¹². Tại Việt Nam, tiếp thu những thành tựu bảo vệ quyền của người tiêu dùng, hiện nay các quyền của người tiêu dùng được ghi nhận tại Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010¹³ với các quy định có nhiều nét tương đồng với thông lệ quốc tế, ngoại trừ hai quyền là quyền được thỏa mãn nhu cầu cơ bản và quyền có môi trường lành mạnh không được thể hiện trực tiếp.

Do giới hạn của nội dung, bài viết này chỉ tập trung đi sâu vào phân tích 03 quyền cơ bản, có ảnh hưởng nhất đối với người tiêu dùng đã mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ từ chủ thể kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, đó là:

+ *Quyền được an toàn*. Đây là quyền đóng vai trò là quyền quan trọng nhất khi sản phẩm mà người tiêu dùng sử dụng là ăn, uống, thứ có tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của họ. Do vậy, đây là quyền quan trọng hàng đầu, tầm quan trọng của nó không chỉ ngay tại thời điểm sử dụng mà còn ảnh hưởng lâu dài về sau. Bởi lẽ, Paracelsus, cha đẻ của ngành độc chất

học, có một luận điểm nổi tiếng “*Chỉ có liều lượng mới quyết định một thứ không độc*”¹⁴, do đó không chất nào hoàn toàn an toàn với con người nhưng đồng thời không có chất nào là không thể sử dụng an toàn bằng cách hạn chế liều lượng.

+ *Quyền được thông tin*. Dựa trên lý thuyết, nếu trong một quan hệ mua bán, người bán có nhiều hiểu biết về chất lượng của sản phẩm hơn người mua sẽ dẫn đến “*một sự bất cân xứng trong thông tin có sẵn*”¹⁵. Do vậy, quyền được thông tin của người tiêu dùng là công cụ pháp lý có tác dụng giảm thiểu sự bất cân xứng về thông tin được tiếp cận giữa người tiêu dùng, bảo đảm người tiêu dùng có được lựa chọn đúng đắn, biết được những vấn đề cần thiết liên quan đến hàng hóa, tránh được những rủi ro khi sử dụng.

+ *Quyền được bồi thường thiệt hại*. Đây là quyền nhưng đồng thời cũng là cơ chế bảo vệ các quyền khác của người tiêu dùng, giúp bù đắp những thiệt hại gây ra bởi việc sử dụng dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Đồng thời thông qua quyền được bồi thường thiệt hại, người tiêu dùng đã góp phần cảnh báo những thực phẩm gây nguy hại, hay nói theo phương diện kinh tế học, đây là tín hiệu để các chủ thể kinh doanh đầu tư nhiều hơn vào an toàn thực phẩm, từ đó

¹¹ Tonner, K., *From the Kennedy message to full harmonising consumer law directives: A retrospect*, in: Purnhagen, K. & Rott, P. (Eds.), *Varieties of European economic law and regulation: Liber Amicorum for Hans Micklitz*, Springer, 2014, p. 695.

¹² Malcolm, J., *Updating the UN guidelines for consumer protection for the digital age*, Consumers International, Kuala Lumpur, 2013, p. 6.

¹³ Có ý kiến cho rằng, ngoài các quyền tại Điều 8, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 còn ghi nhận quyền được bảo vệ thông tin của người tiêu dùng (Điều 6). Xem ASEAN Secretariat, *Handbook on ASEAN Consumer Protection Laws and Regulations*, 2018, p. 55.

¹⁴ Duffus, J. H. & Worth, H. G. J. (Eds.), *Fundamental toxicology*, Royal Society of Chemistry Publishing, Cambridge, 2006, p. 17.

¹⁵ Akerlof, G. A., *The market for “lemons”: Quality uncertainty and the market mechanism*, *The Quarterly Journal of Economics*, 84 (3): 488-500, 1970, p. 489.

dẫn đến tỷ lệ mắc bệnh do thực phẩm thấp hơn và tăng phúc lợi xã hội nói chung¹⁶.

3. Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về quyền của người tiêu dùng đối với dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

3.1. Quyền được an toàn

Sẽ không thể được coi là an toàn thực phẩm nếu thực phẩm gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người¹⁷. Cho nên khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định người tiêu dùng có quyền: “*Được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp*”. Từ quy định trên có thể thấy cách tiếp cận của Việt Nam với nội hàm “an toàn” không chỉ riêng về tính mạng, sức khỏe, tài sản mà còn có thể bao gồm tất cả các quyền, lợi ích khác được pháp luật ghi nhận. Nhưng đối với dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, an toàn về tính mạng và sức khỏe đóng vai trò chủ đạo.

Để bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng trong dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, thức ăn được cung cấp phải đáp ứng các điều kiện chung về bảo đảm an toàn với thực phẩm như quy chuẩn kỹ thuật, giới hạn sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác cũng như các quy định về tiêu chuẩn riêng đối với thực phẩm có liên quan¹⁸.

3.2. Quyền được thông tin

Tại Việt Nam, khoản 2 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định người tiêu dùng có quyền được cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về: (i) tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; (ii) nội dung giao dịch hàng hóa, dịch vụ; (iii) nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; (iv) hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch và thông tin cần thiết khác về hàng hóa, dịch vụ. Ngoài ra, người tiêu dùng khi sử dụng thức ăn phục vụ lưu động còn mang tư cách người tiêu dùng thực phẩm nên cũng được điều chỉnh bởi các quyền trong

Luật An toàn thực phẩm năm 2010, cụ thể: tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật này cũng ghi nhận quyền được cung cấp thông tin trung thực về: (i) an toàn thực phẩm, hướng dẫn sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, lựa chọn, sử dụng thực phẩm phù hợp; (ii) về nguy cơ gây mất an toàn, cách phòng ngừa khi nhận được thông tin cảnh báo đối với thực phẩm. Có thể thấy, điểm chung đối với thông tin mà người tiêu dùng được cung cấp phải trung thực, chính xác và đầy đủ.

3.3. Quyền được bồi thường thiệt hại

Với ý nghĩa là phương thức bảo vệ quyền dân sự của cá nhân buộc chủ thể xâm phạm quyền dân sự phải bồi thường thiệt hại, đây là một chế tài thuộc lĩnh vực dân sự, xuất phát từ nguyên tắc khôi phục lại quyền và lợi ích đã bị xâm phạm, bên cạnh đó, còn bảo đảm không một chủ thể nào có thể hưởng lợi từ hành vi vi phạm các chuẩn mực. Người tiêu dùng có quyền “*yêu cầu bồi thường thiệt hại khi hàng hóa, dịch vụ không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, số lượng, tính năng, công dụng, giá cả hoặc nội dung khác mà tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đã công bố, niêm yết, quảng cáo hoặc cam kết*”¹⁹, người tiêu dùng sử dụng dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động có quyền được bồi thường thiệt hại do thực phẩm không an toàn gây ra²⁰.

+ *Chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại*

Theo Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2015, chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại bao gồm cá nhân, pháp nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Điều 23 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 khi quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hàng

¹⁶ Buzby, J. C. et al, *Product liability and food safety: the resolution of food poisoning lawsuits*, in: Hooker, N. H. & Murano, E. A. (Eds.). *Interdisciplinary food safety research*. CRC Press, Boca Raton, 2001, p. 117.

¹⁷ Khoản 1 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

¹⁸ Điều 10 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

¹⁹ Khoản 6 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

²⁰ Điểm đ khoản 1 Điều 9 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

hóa có khuyết tật gây ra thuộc về tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, bao gồm bên sản xuất hàng hóa, bên nhập khẩu hàng hóa hoặc bên cung cấp hàng hóa. Trong dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, đa phần thuộc bên cung cấp hàng hóa nhưng đôi khi có thể đồng thời là bên sản xuất hoặc không tùy vào trường hợp khác nhau, nếu bên kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chỉ là bên cung cấp và ngoài ra có thể xác định được bên sản xuất hoặc nhập khẩu thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về các bên kia.

+ *Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại*

Nếu như giữa bên sản xuất và người tiêu dùng không tồn tại quan hệ hợp đồng thì nếu xảy ra thiệt hại chỉ có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, còn đối với bên kinh doanh ăn uống phục vụ lưu động có giao kết hợp đồng thông qua lời nói, hành vi cụ thể hoặc đôi khi là cả văn bản thì trách nhiệm ở đây sẽ phát sinh từ hợp đồng²¹. Nhưng trên thực tế, khi xảy ra thiệt hại về tính mạng, sức khỏe tuy hai bên có quan hệ hợp đồng nhưng Tòa án vẫn áp dụng bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết và khi do dự chọn lựa giữa hai chế định này nên ưu tiên đứng về phía nạn nhân bị thiệt hại, cho họ sớm được bồi thường và bồi thường ở mức cao nhất²².

+ *Phương thức thực hiện quyền được bồi thường thiệt hại*

Theo quy định tại Điều 30 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, khi có tranh chấp phát sinh giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giải quyết thông qua bốn phương thức: (i) thương lượng; (ii) hòa giải; (iii) Trọng tài; (iv) Tòa án. Tuy nhiên, hai phương thức thương lượng và hòa giải sẽ không được áp dụng nếu tranh chấp gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích của nhiều người tiêu dùng hoặc lợi ích công cộng.

Trong các phương thức giải quyết tranh chấp, khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án mang đặc trưng của quyền được bồi thường của người tiêu dùng hơn cả, thể hiện qua những đặc điểm sau:

+ Quyền khởi kiện của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (tổ chức xã hội)²³. Tổ chức xã hội được quyền đại diện cho người tiêu dùng khởi kiện hoặc tổ chức xã hội được tự mình khởi kiện vụ án dân sự vì lợi ích công cộng²⁴.

+ Có thể áp dụng thủ tục đơn giản về tố tụng dân sự²⁵. Để áp dụng thủ tục đơn giản cần có đủ các điều kiện sau đây: (i) người khởi kiện là người tiêu dùng (cá nhân); (ii) bị đơn là tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng; (iii) vụ án đơn giản, chứng cứ rõ ràng; (iv) giá trị giao dịch dưới 100 triệu.

+ Người tiêu dùng không cần nộp tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí²⁶. Đây là quy định tạo cơ hội để người tiêu dùng nộp đơn khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại, nếu người yêu cầu của người tiêu dùng không được Tòa án chấp nhận thì đến lúc đó mới cần phải nộp án phí, lệ phí theo quy định còn ngược lại nghĩa vụ đó thuộc về bị đơn.

4. Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện

4.1. Thiếu cơ chế quản lý hiệu quả đối với chủ thể kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền của người tiêu dùng

Thứ nhất, khác với một số khu vực cấm việc bán hàng đường phố như tại Los Angeles (Hoa Kỳ), việc bán hàng rong trên vỉa hè bị xem là một khinh tội và có thể bị phạt giam đến 06 tháng và phạt tiền đến 1.000 dollar²⁷ hoặc quản lý bằng một đạo luật cấp liên bang (toàn quốc) như Ấn

²¹ Lê Thị Hồng Vân, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do thực phẩm không an toàn gây ra cho người tiêu dùng*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 9, 2016, tr. 44.

²² Đỗ Văn Đại, *Luật Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Tập 1)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2014, tr. 46.

²³ Điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

²⁴ Khoản 3 Điều 178 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

²⁵ Khoản 1 Điều 41 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

²⁶ Khoản 2 Điều 43 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

²⁷ Morales, A. & Kettles, G., *Healthy food outside: Farmer's market, taco truck, and sidewalk fruit vendors*, Journal of Contemporary Health Law and Policy, 26 (1), 2009, p. 34-35.

Độ, Việt Nam lại thuộc nhóm không xác định một cơ chế pháp lý rõ ràng ở cấp độ quốc gia mà trao quyền cho các địa phương, dẫn đến những vấn đề như: tình trạng tư cách pháp lý, vấn đề hành chính đường bộ, quản lý an toàn thức ăn đường phố, vấn đề bảo vệ môi trường khiến “*nền kinh tế hàng rong hồi sinh nhưng phải đối mặt với một số tình huống khó xử*”²⁸. Ví dụ: tại Hà Nội, với việc thể chế hóa Nghị định số 39/2007/NĐ-CP bằng Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định về “Quản lý hoạt động bán hàng rong trên địa bàn thành phố Hà Nội”, nhưng phần lớn các quy định không được thực hiện, dẫn đến tình trạng hàng rong là một hoạt động hợp pháp nhưng thực tiễn của nó lại “lén lút”²⁹.

Thứ hai, do không yêu cầu bất kỳ giấy phép nào nên người tiêu dùng hoàn toàn khó nhận biết được sản phẩm mà bên kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động có thực sự an toàn hay không, vì không hề có bất kỳ một loại giấy phép nào là minh chứng cho sự quản lý, công nhận từ phía cơ quan có thẩm quyền nhà nước. Vì vậy, tâm lý của người tiêu dùng trong xã hội vẫn lo sợ nguy cơ đó, đặc biệt là sự xuất hiện trên báo chí những vụ việc ngộ độc do thức ăn đường phố. Như vụ việc cuối tháng 11 năm 2022, tại thành phố Tây Ninh xảy ra vụ ngộ độc với 11 học sinh tiểu học, mầm non có triệu chứng nôn, sốt, đau bụng. Những học sinh này đều ăn sushi bán trước cổng trường học³⁰.

Xuất phát từ việc dịch vụ ăn uống ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe con người nên tại một số quốc gia yêu cầu phải có giấy phép. Tại Trung Quốc, để tham gia vào hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, phải được bộ phận giám sát và quản lý an toàn thực phẩm từ cấp quận trở lên cấp giấy phép, trường hợp ngoại lệ được miễn giấy phép là bán các sản phẩm nông nghiệp ăn được hoặc thực phẩm đóng gói sẵn, trường hợp bán thực phẩm đóng gói sẵn tuy không có giấy phép nhưng cần đăng ký để lập hồ sơ³¹. Tại Hoa Kỳ,

chính quyền địa phương ở các thành phố yêu cầu người bán hàng trên đường phố phải trải qua cuộc kiểm tra của sở y tế địa phương hoặc cơ quan được chỉ định và được cấp giấy phép, số lượng giấy phép cũng bị hạn chế, như ở bang New York, tổng số lượng giấy phép được cấp tối đa là 3.100, việc tăng số lượng giấy phép cũng chỉ được áp dụng đối với kinh doanh rau củ quả nhằm ngăn ngừa tình trạng béo phì, ở New York tăng thêm 1.000 giấy phép “Green Carts” cho những người bán rau củ quả lưu động³².

Thứ ba, quyền được thông tin của người tiêu dùng cũng khó có thể thực hiện được đối với những cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động không phải đăng ký, thức ăn không có bất kỳ tem, nhãn mác chứng minh nguồn gốc, xuất xứ việc không được quản lý nên khó bảo đảm những thông tin được cung cấp là trung thực, đầy đủ. Vấn đề thường xảy ra liên quan đến quyền được thông tin là không trung thực thông tin về giá cả. Như vào tháng 12 năm 2022, tại Hà Nội một nhóm người đi ăn hàng rong đã phải trả giá cao hơn nhiều lần so với giá trị của hàng hóa trên thị trường, phía người tiêu dùng đã không hỏi trước và người bán cũng không thông báo³³. Quyền được bồi thường thiệt hại

²⁸ Song, S., *Street stall economy in China in the post-COVID-19 era: Dilemmas and regulatory suggestions*, Research in Globalisation, 2, 100030, 2020, p. 1.

²⁹ Nguyễn Tuấn Minh, *Hàng rong trong lịch sử kinh tế - xã hội Hà Nội*, Tạp chí Xã hội học, số 2, 2017, tr. 67.

³⁰ Vĩnh Hà & Mỹ Dung, *Hàng rong trước cổng trường: Nỗi bất an rõ như ban ngày*, <https://tuoitre.vn/hang-rong-truoc-cong-truong-noi-bat-an-ro-nhu-ban-ngay-20221212224731725.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.

³¹ Law of the People's Republic of China on the Food Safety 2009 (2021 Amendment), Art. 35, <http://www.lawinfochina.com/display.aspx?id=35519&lib=law>, truy cập ngày 25/3/2023.

³² Tester, J. M., et al., *An analysis of public health policy and legal issues relevant to mobile food vending*, American Journal of Public Health, 100 (11), 2010, p. 2038, 2042.

³³ Đinh Huy, *Vụ ‘ăn 4 củ khoai mất 320.000 đồng’: Vì sao chưa xử phạt hành vi ‘chặt chém’?*, <https://thanhnien.vn/vu-an-4-cu-khoai-mat-320000-dong-vi-sao-chua-xu-phat-hanh-vi-chat-chem-1851529126.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.

cũng gặp nhiều rắc rối, người tiêu dùng khó có chứng cứ việc đã mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bởi các hình thức kinh doanh kiểu này không có hóa đơn dẫn đến tình trạng khó chứng minh để bồi thường thiệt hại.

Trên thế giới, một số khu vực pháp lý đặt ra yêu cầu về giấy phép hoặc chứng nhận để có thể tiến hành kinh doanh, đơn cử như tại vùng lãnh thổ Đài Loan, người bán hàng đường phố phải được cấp giấy phép bán hàng đường phố³⁴. Tại Ấn Độ, đất nước hiếm hoi trên thế giới có văn bản pháp lý cấp độ toàn quốc điều chỉnh riêng về bán hàng đường phố, Đạo luật Người bán hàng đường phố (Bảo vệ sinh kế và quy định việc bán hàng rong) năm 2014 quy định bán hàng đường phố phải có Giấy chứng nhận bán hàng được cấp bởi Ủy ban Bán hàng Thị trấn³⁵.

Từ những bất cập trên, cần nghiên cứu, ban hành một văn bản thống nhất áp dụng chung trên toàn quốc về vấn đề kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động tại Việt Nam. Xét đến nhu cầu của người tiêu dùng và vấn đề sinh kế, vẫn giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, để được hoạt động, chủ thể kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động cần được cấp giấy phép về an toàn thực phẩm như quy định của pháp luật Trung Quốc. Bên cạnh đó, cũng cần nhân rộng mô hình “tuyến phố ẩm thực” cung cấp gian hàng và theo khung giờ nhất định, người bán phải thực hiện cam kết về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, giá cả phải được niêm yết đầy đủ³⁶, dần chuyển đổi từ hoạt động kinh doanh mang tính lưu động sang cố định.

4.2. Một số quy định về bồi thường thiệt hại đối với người tiêu dùng chưa thống nhất

Thứ nhất, chủ thể phải bồi thường thiệt hại còn chưa thực sự rõ ràng. Theo quy định, bên trực tiếp cung cấp hàng hóa có khuyết tật phải bồi thường nếu không xác định được các bên sản xuất, nhập khẩu. Nhưng vấn đề đặt ra là

nghĩa vụ xác định này thuộc về chủ thể nào, như thế nào được xem là không xác định được các bên kia. Bởi, về cơ bản người tiêu dùng đang giao dịch với bên trực tiếp cung cấp, do vậy, nếu xác định một chủ thể khác ngoài giao dịch phải bồi thường sẽ tăng trách nhiệm của người tiêu dùng. Do đó, nhằm bảo đảm quyền của người tiêu dùng, tránh sự đùn đẩy trách nhiệm, cần tham khảo quy định của pháp luật Trung Quốc cho phép người tiêu dùng được quyền yêu cầu bên bán hàng bồi thường, sau khi bồi thường xong nếu thấy trách nhiệm thuộc về bên khác thì bên bán hàng có quyền yêu cầu bên đó hoàn trả³⁷.

Thứ hai, chưa thống nhất trong việc xác định yếu tố lỗi giữa các văn bản pháp luật. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định người sản xuất, người nhập khẩu hoặc người bán hàng phải bồi thường dựa trên việc thiệt hại phát sinh là do lỗi của mình³⁸, ở đây có thể thấy yếu tố lỗi được xem là quyết định khi xác định trách nhiệm bồi thường. Quy định này mâu thuẫn với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015. Không xác định yếu tố lỗi trong trách nhiệm sản phẩm là phù hợp đối với việc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại của người tiêu dùng. Do đó, tác giả kiến nghị

³⁴ Regulations Governing Street Vendors of Taiwan Province 1999, Art. 8, <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx?pcode=J0080027>, truy cập ngày 25/3/2023.

³⁵ Street Vendors (Protection of Livelihood and Regulation of Street Vending) Act 2014 of India, s. 28(1), <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx?pcode=J0080027>, truy cập ngày 25/3/2023. https://www.indiacode.nic.in/handle/123456789/2124?sam_handle=123456789/1362, truy cập ngày 25/3/2023.

³⁶ Nguyễn Ngọc Diễm, *Mô hình thí điểm bán hàng rong tại Thành phố Hồ Chí Minh: Những thành công và bất cập*, Tạp chí Khoa học Xã hội, số 11, 2019, tr. 36.

³⁷ Law of the People's Republic of China on the Protection of Consumer Rights and Interests 1993 (2013 Amendment), Art. 40, <https://www.chinalawtranslate.com/en/consumer-protection-law-including-2013-amendments/>, truy cập ngày 25/3/2023.

³⁸ Điều 61 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

sửa đổi bỏ yếu tố lỗi trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) nhằm tương thích với hệ thống pháp luật Việt Nam.

Thứ ba, chưa xác định việc giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng tại cơ quan hành chính là phương thức giải quyết tranh chấp. Trong UNGCP bản sửa đổi năm 2015, Hướng dẫn số 37 khuyến khích các quốc gia thành viên giải quyết các yêu cầu của người tiêu dùng thông qua thủ tục hành chính, tư pháp và giải quyết tranh chấp thay thế³⁹. Tại Trung Quốc, khiếu nại đến cơ quan hành chính có liên quan cũng được xác định là một phương thức giải quyết tranh chấp⁴⁰. Tại Việt Nam, tuy yêu cầu cơ quan hành chính nhà nước bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được quy định trong luật⁴¹ nhưng lại chưa xác định đây là phương thức giải quyết tranh chấp là chưa phù hợp với bản chất của thủ tục này. Do đó, cần bổ sung quy định giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng tại cơ quan hành chính là phương thức giải quyết tranh chấp.

Thứ tư, chưa tương thích giữa luật nội dung và luật hình thức đối với thủ tục giải quyết tranh chấp tại Tòa án. Hiện nay, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã quy định về thủ tục rút gọn, với trình tự đơn giản so với thủ tục giải quyết các vụ án dân sự thông thường nhằm giải quyết vụ án nhanh chóng⁴², thủ tục này tương đối phù hợp với đặc trưng các vụ việc tranh chấp của người tiêu dùng, nhất là trong dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động thường có giá trị không cao. Tuy nhiên, do sự không tương thích về: (i) tên gọi thủ tục rút gọn và thủ tục đơn giản; (ii) điều kiện để áp dụng, dẫn đến không áp dụng được trên thực tế. Trên cơ sở đó, cần thống nhất tên gọi thủ tục này tại Tòa án theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là “thủ tục rút gọn” cũng như thống nhất về điều kiện áp dụng, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng cần ghi nhận việc ngoại lệ áp dụng thủ tục này khi thỏa mãn đủ các điều kiện được quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng năm 2010. Kết quả của việc thống nhất về quy định trên không chỉ giúp tránh sự chồng chéo giữa hai văn bản quy phạm pháp luật mà còn tạo điều kiện để làm rõ hơn giúp cho Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa dễ dàng đánh giá vụ án có thuộc trường hợp vụ án có tính tiết, tính chất đơn giản, tài liệu, chứng cứ rõ ràng để có thể áp dụng hình thức xét xử trực tuyến⁴³.

5. Kết luận

Trong suốt quá trình lâu dài của lịch sử, “*hàng rong có một sức sống riêng dai dẳng và không dễ dàng bị xóa bỏ bằng các biện pháp hành chính, nhất là chừng nào đời sống của những người lao động ở tầng lớp dưới vẫn cần đến nó như một nguồn cung cấp hàng hóa, hay như một phương thức sinh kế*”⁴⁴. Chính vì lẽ đó, thay vì tìm mọi cách triệt tiêu hoặc không quan tâm, mặc cho sự hiện diện của hiện tượng xã hội này thì Nhà nước cần có biện pháp quản lý thích hợp.

Hơn hết, nếu không có chính sách hoặc biện pháp hữu hiệu thì thức ăn lưu động sẽ trở thành mối hiểm họa khôn lường đối với người tiêu dùng, các quyền của người tiêu dùng mà các quốc gia ưu ái dành cho sẽ bị xâm phạm. Các quyền được an toàn, quyền được thông tin, quyền được bồi thường thiệt hại hay bất cứ quyền

³⁹ United Nations Guidelines for Consumer Protection (adopted by the General Assembly in resolution 70/186 of 22 December 2015), <https://unctad.org/topic/competition-and-consumer-protection/un-guidelines-for-consumer-protection>, truy cập ngày 25/3/2023.

⁴⁰ Law of the People's Republic of China on the Protection of Consumer Rights and Interests 1993 (2013 Amendment), Art. 37, <https://www.chinalawtranslate.com/en/consumer-protection-law-including-2013-amendments/>, truy cập ngày 25/3/2023.

⁴¹ Điều 25, 26 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.

⁴² Khoản 1 Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

⁴³ Điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến.

⁴⁴ Nguyễn Tuấn Minh, *Hàng rong trong lịch sử kinh tế - xã hội Hà Nội*, Tạp chí Xã hội học, số 2, 2017, tr. 67.

nào khác đều cần được bảo vệ khỏi những chất độc hại, những loại thức ăn không an toàn. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
2. Luật Thương mại năm 2005.
3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007.
4. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010.
5. Luật An toàn thực phẩm năm 2010.
6. Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh.
7. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
8. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
9. Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
10. Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến.
11. Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
12. Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định về "Quản lý hoạt động bán hàng rong trên địa bàn thành phố Hà Nội".
13. Akerlof, G. A., *The market for "lemons": Quality uncertainty and the market mechanism*, The Quarterly Journal of Economics, 84 (3), 1970.
14. ASEAN Secretariat, *Handbook on ASEAN Consumer Protection Laws and Regulations*, 2018.
15. Buzby, J. C. et al, *Product liability and food safety: the resolution of food poisoning lawsuits*, in: Hooker, N. H. & Murano, E. A. (Eds.), *Interdisciplinary food safety research*, CRC Press, Boca Raton, 2001.
16. Deutch, S., *Are consumer rights human rights?*, Osgoode Hall Law Journal, 32(3), 1994.
17. Đinh Huy, Vụ 'ăn 4 củ khoai mất 320.000 đồng': Vì sao chưa xử phạt hành vi 'chặt chém'?, <https://thanhnien.vn/vu-an-4-cu-khoai-mat-320000-dong-vi-sao-chua-xu-phat-hanh-vi-chat-chem-1851529126.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.
18. Đỗ Văn Đại, *Luật Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Tập 1)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
19. Duffus, J. H. & Worth, H. G. J. (Eds.), *Fundamental toxicology*. Royal Society of Chemistry Publishing, Cambridge, 2006.
20. Jagielska, M., *Consumers users, by definition, include us all - The problems and consequences of a new approach to consumer protection in the digital era*, in: Wei, D. & Nehf, J. P. & Marques, C. L. (Eds.), *Innovation and the transformation of consumer law: National and international perspectives*, Springer, Singapore, 2020.
21. Law of the People's Republic of China on the Food Safety 2009 (2021 Amendment), <http://www.lawinfochina.com/display.aspx?id=35519&lib=law>, truy cập ngày 25/3/2023.
22. Law of the People's Republic of China on the Protection of Consumer Rights and Interests 1993 (2013 Amendment), <https://www.chinalawtranslate.com/en/consumer-protection-law-including-2013-amendments/>, truy cập ngày 25/3/2023.
23. Lê Thị Hồng Vân, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do thực phẩm không an toàn gây ra cho người tiêu dùng*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 9, 2016.
24. Lương Thùy Dương & Nguyễn Tuấn Minh, *Tổng quan tình hình nghiên cứu về người nhập cư làm việc trong khu vực phi chính thức gắn với không gian công cộng đô thị ở Việt Nam*, Tạp chí Tâm lý học, số 11, 2020.
25. Malcolm, J., *Updating the UN guidelines for consumer protection for the digital age*, Consumers International, Kuala Lumpur, 2013.
26. Morales, A. & Kettles, G., *Healthy food outside: Farmer's market, taco truck, and sidewalk fruit vendors*, Journal of Contemporary Health Law and Policy, 26, 2009.
27. Nguyễn Ngọc Diễm, *Mô hình thí điểm bán hàng rong tại Thành phố Hồ Chí Minh: Những thành công và bất cập*, Tạp chí Khoa học Xã hội, số 11, 2019.
28. Nguyễn Tuấn Minh, *Hàng rong trong lịch sử kinh tế - xã hội Hà Nội*, Tạp chí Xã hội học, số 2, 2017.
29. Nguyễn Duy Phương & Nguyễn Duy Thanh, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 47, 2021.
30. Regulations Governing Street Vendors of Taiwan Province 1999, <https://law.moj.gov.tw/ENG/LawClass/LawAll.aspx?pcode=J0080027>, truy cập ngày 25/3/2023.
31. Song, S., *Street stall economy in China in the post-COVID-19 era: Dilemmas and regulatory suggestions*, Research in Globalization, 2, 100030, 2020.
32. Street Vendors (Protection of Livelihood and Regulation of Street Vending) Act 2014 of India, https://www.indiacode.nic.in/handle/123456789/2124?sam_handle=123456789/1362, truy cập ngày 25/3/2023.
33. Tester, J. M., et al., *An analysis of public health policy and legal issues relevant to mobile food vending*. American Journal of Public Health, 100 (11), 2010.
34. Tonner, K., *From the Kennedy message to full harmonising consumer law directives: A retrospect*, in: Purnhagen, K. & Rott, P. (Eds.), *Varieties of European economic law and regulation: Liber Amicorum for Hans Micklitz*, Springer, 2014.
35. United Nations Guidelines for Consumer Protection (adopted by the General Assembly in resolution 70/186 of 22 December 2015), <https://unctad.org/topic/competition-and-consumer-protection/un-guidelines-for-consumer-protection>, truy cập ngày 25/3/2023.
36. Vĩnh Hà & Mỹ Dung, *Hàng rong trước cổng trường: Nỗi bất an rõ như ban ngày*, <https://tuoitre.vn/hang-rong-truoc-cong-truong-noi-bat-an-ro-nhu-ban-ngay-20221212224731725.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.